

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM PHÂN LOẠI HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI TRÊN THẾ GIỚI

Tóm tắt: Bài viết phân tích quan điểm phân loại hiện tượng tôn giáo mới của một số nhà nghiên cứu ở Phương Tây và Trung Quốc. Một quan điểm đầu tiên cho rằng tiêu chí khác nhau làm căn cứ phân loại các hiện tượng tôn giáo mới như: nguồn gốc lịch sử, truyền thống, chủ thể hoạt động tác động, v.v... Việc khái quát và tổng kết các quan điểm phân loại cùng với hệ tiêu chí phân loại này có ý nghĩa trong việc đưa ra cách nhìn nhận thống nhất giúp cho việc đưa ra một góc nhìn phù hợp với các hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới và Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Nguồn gốc, luận lý, phân loại, tác động, tiêu chí, tôn giáo mới, truyền thống.

1. Đặt vấn đề

Hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện từ cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX ở nhiều quốc gia và châu lục trên thế giới. Sự ra đời, phát triển và ảnh hưởng của chúng đối với nhân loại đã nhanh chóng thu hút được sự quan tâm nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc nhiều chuyên ngành khác nhau như Xã hội học, Tâm lý học, Văn hóa học, Chính trị học, Triết học, Nhân học, Sử học. Trong đó, một vấn đề được quan tâm là phân loại hiện tượng tôn giáo mới, giúp cho việc nhận thức và ứng xử với những hiện tượng này một cách phù hợp.

2. Quan điểm phân loại hiện tượng tôn giáo mới của các nhà nghiên cứu ở Phương Tây

Đề tài hành phân loại hiện tượng tôn giáo mới, các nhà nghiên cứu nước ngoài đã sử dụng lý thuyết loại hình học (Typology). Theo tổng kết của Yoshilliko Masuda trong bài *A Reappraisal of Typologies of New Religious Movements and Characteristics of the Unification Church* có

* ThS., Trưởng ngành Đạo học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

trở nên quan trọng phân loại hiện tượng tôn giáo mới¹. Trong đó, mối quan trọng đầu tiên trên mặt góc nhìn và tiêu chí đầu tiên.

Thứ nhất, quan trọng phân loại của nhà lịch sử tôn giáo Robert S. Ellwood trong cuốn *Religious and Spiritual Groups in Modern America* (Các nhóm tâm linh và tôn giáo ở nước Mỹ hiện đại). Tiêu chí chủ yếu phân loại hiện tượng tôn giáo mới của R. S. Ellwood dựa trên nguyên gốc lịch sử của các hiện tượng này. Theo đó, R. S. Ellwood đã phân các hiện tượng tôn giáo mới làm sáu nhóm:

Một là, nhóm có nguyên gốc từ các truyền thống của Hội Thánh tại Hoa Kỳ và Thông Thiên học (Theosophical and Rosicrucian Traditions), gồm: New Vessels for the Ancient Wisdom: The Theosophical Society in America, The Full Moon Meditation Groups, Anthroposophy Rosicrucianism, The “I Am” Movement, The Liberal Catholic Church.

Hai là, nhóm thờ cúng UFO (Vật thể bay không xác định) và Chủ nghĩa Tâm linh (Spiritualism), gồm: “The Descent of the Mighty Ones” The Spiritualist Church, Giant Rock Space Convention, Understanding, Amalgamated Flying Saucer Clubs of America, The Aetherius Society.

Ba là, nhóm Khỏi đầu Hội kín (Initiatory Group), gồm: The Crystal Within Gurdjieff Groups, The Prosperos, Scientology, Abilitism, Builders of the Adytum, The Church of Light.

Bốn là, nhóm Tân Ngoại giáo (Neo-Paganism), gồm: The Edenic Bower Feraeria, Church of All Worlds, Ceremonial Magic and Witchcraft, Satanism.

Năm là, các phong trào ở Ấn Độ giáo ở Mỹ (Hindu Movements in America), gồm: “The Ganges Flows West” The Ramakrishna Mission and Vedanta Societies, The Self-Realization Fellowship, The Maharishi Mahesh Yogi’s Transcendental Meditation Movement, International Sivananda Yoga Society, The International Society for Krishna Consciousness.

Sáu là, các phong trào có nguyên gốc từ Phương Đông, gồm: “The East in the Golden West” Western Zen, Esoteric Buddhism in America, Nichiren Shoshu of America, The Baha’i Faith, The Lovers of Meher Baba, Subud, The Unified Family.

Thứ hai, quan trọng phân loại của nhà nhân học David F. Aberle trong cuốn *The Peyote Religion among the Navaho*. Tiêu chí phân loại hiện tượng tôn giáo mới của D. F. Aberle dựa trên chủ yếu kích tác động đến cá

nhân, siêu cá nhân như các tổ chức kinh tế, kỹ thuật, chính trị, luật pháp, nghệ thuật xã hội hay văn hóa. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được chia thành bốn loại:

Một là, hiện tượng mang tính thay đổi (transformative movements) nhằm thay đổi nghệ thuật các hệ thống siêu cá nhân. Hai là, hiện tượng cải cách (reformative movements) nhằm thay đổi một phần trong các hệ thống siêu cá nhân. Ba là, hiện tượng cứu thế (redemptive movements) nhằm thay đổi toàn bộ cá nhân. Bốn là, hiện tượng thay thế (alternative movements) nhằm thay đổi một phần cá nhân.

Thứ ba, quan điểm phân loại của nhóm tác giả trong công trình *The New Religious Consciousness*, do Charles Glock và Robert Bellah chủ biên². Quan điểm phân loại này dựa trên việc xem xét các hiện tượng tôn giáo mới thuộc về truyền thống tôn giáo hay không thuộc về truyền thống tôn giáo nào. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được chia ra làm ba loại: Một là, các hiện tượng tôn giáo mới đưa vào truyền thống tôn giáo Châu Á. Hai là, các hiện tượng tôn giáo mới đưa vào truyền thống tôn giáo Phương Tây. Ba là, các hiện tượng cận tôn giáo (New Quasi-Religious Movements).

Trong đó, loại hiện tượng thứ ba được cho là không dễ dàng xếp vào loại các truyền thống tôn giáo Châu Á hay Phương Tây. Chúng xuất phát chủ yếu từ sự phát triển trong văn hóa thời đại hiện đại như nghệ thuật đỉnh với một ý nghĩa thế hệ nào đó, thẩm mỹ kết nối nghệ thuật theo với cái thiêng như loại được hiểu như là thẩm quan trọng nhất đối với tín ngưỡng³. Cách phân loại này, theo Yoshitaka Masuda, tuy có thể đem lại sự thuận tiện nhất định, nhưng lại quá dễ dẫn đến có thể tạo thành một sự phân loại hệ thống được.

Thứ tư, quan điểm phân loại của Dick Anthony trong cuốn *Sociological Analysis (Phân tích xã hội học)*. Cách phân loại của D. Anthony dựa trên tiêu chí xem xét thái độ của các hiện tượng tôn giáo mới đối với các giá trị luân lý truyền thống. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được phân ra làm hai loại: Một là, hiện tượng nhị nguyên (Dualistic movement) tái khẳng định các yếu tố của chân nghĩa tuyệt đối luân lý truyền thống. Hai là, hiện tượng nhị nguyên xác nhận tính tương đối và khách quan của các hệ thống luân lý.

Thủ năm, quan điểm phân loại của nhà xã hội học Canada Frederick Bird, xem xét mối quan hệ giữa những người tin theo với người lãnh đạo của giáo phái. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được chia làm ba loại, gồm: Một là, hiện tượng tôn giáo mới mà người tin theo sùng kính và phó thác toàn bộ bản thân cho lãnh đạo tâm linh. Hai là, những người tin theo một nguyên tắc tâm linh và dần làm cho đức sống giác ngộ của bản thân. Ba là, những người học theo thầy phù thủy hoặc khoa học huyền bí, mà thuật để có thể làm cho đức các khả năng tâm linh.

Thủ sáu, quan điểm phân loại của Barbara Hargrove đưa vào chức năng và đức điểm của người tin theo các giáo phái. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được chia ra thành hai loại: các hiện tượng tôn giáo tích hợp (integrative religions) và các hiện tượng tôn giáo biến đổi (transformative religions).

Thủ bảy, quan điểm phân loại của Frances Westley trong cuốn *The Complex Forms of the Religious life: A Durkheimian View of New Religious Movements*. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được chia làm hai loại đưa vào xem xét hiện tượng đó đặt cái thiêng vào cá nhân con người hay ngoài cá nhân con người.

Ngoài ra, còn có một số cách phân loại khác, như quan điểm của Roy Wallis trong cuốn *The Elementary Forms of the New Religious Life*, Routledge & Kegan Paul, New York, 1984, chia hiện tượng tôn giáo mới thành ba loại: Một là, hiện tượng chối bỏ thế giới (world-rejecting). Hai là, hiện tượng thế gia nhận thế giới (world affirming). Ba là, hiện tượng đồng hành cùng thế giới (world accommodating).

Học quan điểm của nhà xã hội học người Anh, Bryan Wilson (1926 - 2004) khi nghiên cứu các hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện trong hai thập niên sau Chiến tranh Thế giới II. Cách phân loại này đưa trên phương thức hoạt động của các giáo phái và con đường cứu độ cho tín đồ của chúng. Theo đó, các hiện tượng tôn giáo mới được chia thành: Nhóm tôn giáo theo chủ trương cải đạo (conversionist). Nhóm tôn giáo theo chủ trương cách mạng (revolutionist). Nhóm tôn giáo theo chủ trương hướng vào nội tâm (introversionist). Nhóm tôn giáo theo chủ trương lôi kéo (manipulationist). Nhóm tôn giáo theo chủ trương sử dụng phép thần thông (thaumaturgical). Nhóm tôn giáo theo chủ trương cải cách (reformist). Nhóm tôn giáo theo chủ trương không tưởng (utopian)⁴.

Nhà xã hội học tôn giáo người Pháp, F. Champion, trên cơ sở khảo sát các nhóm tôn giáo mới và các tín đồ như những cộng đồng tâm linh (les communotés spirituelles) và các vị giáo chủ (gourous) đã phân loại chúng thành hai nhóm:

Nhóm thần bí (tune mystique), còn gọi là những giáo phái thần bí/ bí truyền (Les nouvelles religiosities mystiques - esotérique). Nhóm này hội đồng loại Giáo hội, phản ánh sự phân rã của tôn giáo truyền thống và như một đám hỗn mang tính thần bí - bí truyền (Cette nébuleuse mystique - estérique) với các đặc tính: đặt niềm tin vào cái thần nghiễm; biến đổi bên thân bằng kỹ thuật thân thể hay tâm lý (yoga, thiền định, múa thiêng...); sự cầu rỗi gần với hình thức phúc tụng; liên quan có mặt đến; đời sống tình yêu để đem báo ứng cho đời sống⁵.

Nhóm dân gian (religion populaire) có xu hướng quay trở lại với truyền thống và tích hợp những yếu tố tôn giáo trong dân chúng để xây dựng định hình niềm tin mang tính pha tạp và dung hòa theo phong trào hợp lý hóa tín ngưỡng (Rationalisation).

Tiếp cận từ góc độ xã hội, Elmer Clark, khi khảo cứu các nhóm tôn giáo mới đã phân loại chúng như sau: Nhóm tôn giáo mới có cái nhìn bi quan về thế giới (pessimistic), như Cơ Đốc Phục Lâm (Adventist). Nhóm tôn giáo mới theo thuyết cứu toàn hay chủ nghĩa chủ quan (perfectionist or subjectivist). Nhóm tôn giáo theo hợp lực (charismatic) hoặc theo phong trào Ngũ tuần (Pentecostal). Nhóm tôn giáo theo chủ trương tuân thủ pháp luật tuyệt đối (legalistic), tiêu biểu là các nhóm Tân tư tưởng mới (The New Thought groups). Nhóm tôn giáo theo chủ nghĩa khách quan (objectivist). Nhóm tôn giáo theo chủ nghĩa bí truyền hay thần bí (esoteric or mystical)⁶.

Như vậy, các nhà nghiên cứu Phương Tây đã đưa ra nhiều cách phân loại khác nhau về hiện tượng tôn giáo mới. Sự đa dạng trong quan điểm phân loại xuất phát từ bên thân hiện tượng tôn giáo mới đa dạng về nguồn gốc, tính chất, xu hướng tác động cũng như cách thức tổ chức và mục đích ra đời. Để ứng phó, nhiều nhà nghiên cứu lại đưa ra trên mỗi chuyên ngành khoa học và căn cứ vào hai tiêu chí nhất định để đưa ra cách phân loại của mình.

3. Quan điểm phân loại hiện tượng tôn giáo mới của các nhà khoa học Trung Quốc

Xét từ mặt quan hệ giữa hiện tượng tôn giáo mới với tôn giáo truyền thống và xã hội hiện đại, Trác Tân Bình⁷ đã chia tôn giáo mới thành năm loại hình cơ bản sau đây:

Một là, những đoàn thể sùng bái di sản bí ẩn từ truyền thống Kitô giáo, ví như giáo phái Nhóm con của Chúa (Children of God), giáo phái Ngôi đền Nhân dân (People's Temple), giáo phái Thống nhất (Unification Church), giáo phái Con đường Quốc tế (Way International).

Hai là, giáo phái mới thoát thai từ Islam giáo, tiêu biểu nhất là Baha'i giáo.

Ba là, những đoàn thể thần bí chủ nghĩa liên quan với Ấn Độ giáo và Sikh giáo, có sắc thái trộn lẫn một số yếu tố của tôn giáo Phật giáo Đông, chẳng hạn như phong trào Hare Krishna, Shinkokai (Thần quang hội), Healthy - Happy - Holy.

Bốn là, những tôn giáo mới được hình thành do sự phân hóa từ Phật giáo, Thần đạo, chẳng hạn như Soka Gakkai (Sáng giá Hội hội), Reiyukai (Linh hội hội), Rissho Kosei Kai (Lập chính giáo Thành hội), Bussho Goenekai (Phật số hội Niệm hội), Honmon Butsuryushu (Bốn môn Phật lập tông), Gedatsukai (Giới thoát hội), Shinnyoen (Chân nhũ uyển), Kodo Kyodan (Hiệu đạo Giáo đoàn), Nenpo Shinkyo (Niệm pháp Chân giáo), Aum Shinrikyo (Chân lý Âm thị thị ng).

Năm là, những đoàn thể mới nổi lên kết hợp nhân tố thần bí Phật giáo Đông với tâm lý học hiện đại, chủ yếu là bệnh bóng niêm tín tôn giáo, chẳng hạn như giáo phái Khoa học luận, Hội Nghiên cứu Huấn luyện Erhard (Erhard Seminars Training), Hội Kiểm soát Tâm tưởng Silva (Silva Mind Control), Hội Tái sinh (Rebirth Society).

Từ sự phân loại đó, tác giả cho rằng, các hiện tượng tôn giáo mới có đặc điểm cơ bản là nổi lên trong quan hệ với xã hội và có sự phân hóa thành hai cấp. Một loại nhóm mang tính sùng tôn giáo cách biệt tuyệt đối với xã hội, thực hành tín ngưỡng xã hội được lập và lý giáo chủ làm hết nhân, chẳng hạn giáo phái Ngôi đền Nhân dân, giáo phái David đã phát triển đến cực đoan. Điều này gây tổn thất về sinh mạng và tài sản của nhân dân hoặc gây nguy hại cho xã hội nên bị mọi người gọi là tà giáo. Loại khác chủ trương kết hợp một phần với đời sống xã hội, tích cực tham gia vào cuộc sống nhân sinh hiện thực, triển khai đời sống với các tôn giáo khác

và v i chính tr xã h i, ch ng h n nh giáo phái Th ng nh t (The Unification Church), Soka Gakkai (Sáng giá H c h i). Nh ng giáo phái này đã thành công nh t đ nh trong t n t i hi n th c, t o nh h ng khá quan tr ng trong các lĩnh v c th t c nh kinh t, chính tr.

Đ c đi m ch y u c a nh ng tôn giáo m i này là v t b h c ph n đ i truy n th ng, hoài nghi quy n uy truy n th ng và i qu ay i ch nghĩa th n bí. Th n bí hóa toàn b th gi i và s s ng, có xu h ng quay tr i c a duy linh l n, t đó hình thành nên i s ng theo đ u i s giao c m thông linh, h i nhóm bí m t, ch ng h n nh phong trào Th i đ i m i.

Tác gi Tr n Hà⁸ i d a trên nh ng tính ch t và đ c thù c a các hi n t ng tôn giáo m i mà chia thành b n lo i:

Th nh t, phong trào th cúng (cult). Đó là các giáo phái Siêu giác t n a (Transcendental Meditation), Merher Baba (Meher Baba Moverment) đ u b t ngu n t n Đ giáo; Nichiren Shoshu, Soka Gakkai b t ngu n t Ph t giáo Nh t B n; Subud b t ngu n t giáo phái Sufi truy n th ng th n bí c a Islam giáo. Đ c đi m c a các giáo phái này là y b n thân con ng i làm trung tâm v i m c đích thanh tr đầu kh cho con ng i và nhân lo i.

Th hai, phong trào thánh linh m i giáng lâm. Đó là các giáo phái đ c thai nghén và n y sinh t Kitô giáo nh Khoa h c Kitô (Christian Science), Ch ng nhân Giêhôva (The Jehovah's Witnesses), Ngh ngày Th b y (The Seventh - Day Adventist), Giáo h i các Thánh ngày sau c a Giêsu Kitô (The Church of Jesus Christ the Latter - Day Saints), Dân Chúa Giêsu (Jesus People), Ng i Do Thái theo Giêsu (Jews for Jesus), Phong trào Ph c h ng M u nhi m Công giáo (Catholic Charismatic Renewal), Giáo đoàn Th ng nh t, Phong trào M u nhi m (Charismatic) h c Thánh linh m i giáng lâm (New - Pentecostal Moverment), v.v... Đ c đi m c a nh ng giáo phái này h c kêu g i quay tr i truy n th ng đã b lãng quên, không t p nh n nh ng kh i th m i, h c thông qua nh ng ph ng th c nh i nói linh thiêng, xu t th n nh p hóa, ch a b nh, làm nh ng đ ng tác kỳ qu c đ t i n hành giao l u đ c bi t v i thánh linh. M t s giáo phái tr n tránh t ch c tôn giáo truy n th ng, mu n đ a ra m t lo i th nghi m và sùng bái tôn giáo có tính n i t i, không c ng ch theo tinh th n cá nhân, v.v...

Th ba, phong trào tà giáo Ph ng Tây đ ng đ i. Đó là giáo phái Ngôi đ n Nhân dân (The People' Temple) và giáo phái David (The

Davidians) ở Mỹ, Ma đen (Hy Lạp) hay Hội Nhập ngụy Anh em Da trắng (Ucraina), Thành viên mới, Nhập đạo con của Chúa, Giáo đoàn Thờ giáo Thờ thánh, Giáo hội Nhập ngụy ở Mỹ, mơn Sợng sót. Để tìm kiếm nhóm giáo phái này là những tổ chức các đoàn, cho rằng giáo chủ là những tài năng siêu phàm và quyền uy nhất, tín đồ phải phục tùng giáo chủ tuyệt đối. Phương pháp thu hút tín đồ là lừa gạt và tẩy não để khiến chủ yếu mất tư tưởng. Đôi khi các giáo phái này còn có hành vi bạo lực, ngược đãi và hành hạ trẻ em, dâm loạn, quỳ hôn và đi bói (Ma đen), sát tế phật (Ngôi đền Nhân dân và David, Hội Nhập ngụy Anh em Da trắng). Những tôn giáo mới này thường thù địch với xã hội hiện tại, kêu gọi ngày tận thế sắp đến, tín đồ bị quan, mất phương hướng sống và hy vọng thoát khỏi thế giới vô vọng để được tái sinh, kêu gọi tín đồ khai gia đình, sống tập thể. Tổ chức các tôn giáo mới này nghiêm ngặt, lấy đức lòng tin của tín đồ để quyên góp tiền bạc hay sức lao động, thậm chí cống nạp sức lao động.

Thứ ba, phong trào chuần tôn giáo. Đó là các giáo phái: Nhóm Bền bề Kết giao (Encounter Groups), Huấn luyện Giác ngộ Gestalt (Gestalt Awareness Training), Siêu giác Tỉnh thức (Transcendental Meditation), Tâm lý Trị liệu (Psychic Healing), Phấn khởi Sinh vật, Khủng hoảng Tâm tưởng. Nhóm này có thái độ tích cực với khoa học, luôn cho mình là chân chính và dùng thí nghiệm để chứng minh sinh vật để cải thiện phương pháp tỉnh thức, tin vào đức cảm, ánh sáng của cõi tâm con người và các hiện tượng thần kỳ khác, xem đó là công năng tự nhiên mà khoa học đang quan tâm. Tín đồ của nhóm này thay đổi bản thân để vượt qua áp lực văn hóa hiện tại hoặc chú trọng quá trình suy nghĩ và thể nghiệm bản thân, tập luyện cho bản thân hòa hợp với vũ trụ hoặc nhận thức được cái bản ngã chân chính hay cái tôi siêu việt, đó là sự thể nghiệm nội tâm. Mục đích tham gia các giáo phái này của tín đồ là để chữa bệnh, thể nghiệm bản thân và hòa nhập với vũ trụ.

Từ cách phân loại trên, các nhà nghiên cứu Trung Quốc đúc kết và đưa ra những chung của các tôn giáo mới trên thế giới: Một là, trái ngược với hiện tại, muốn tôn giáo để trốn tránh hiện tại hay vượt qua hiện tại, xa lánh hiện tại và trở nên kỳ quái, trái với hành vi thông thường. Hai là, công bố kinh nghiệm trực tiếp, theo đuổi thể nghiệm tâm lý siêu bình thường. Ba là, mang khuynh hướng mất thế hệ, dựa vào thuyết tôn thờ luận, trở thành các đoàn, tà giáo. Bốn là, sùng bái giáo chủ, thể hiện

ma là siêu phàm thu hút tín đồ của thế linh tôn giáo mới. Năm là, tính hàng hóa cao, thực dụng, kết cấu lỏng lẻo, giải thích giáo lý tùy tiện và thực dụng, tranh giành tín đồ, biến tôn giáo thành thế lực nhằm giành lợi ích hàng hóa; sinh hoạt tôn giáo phi pháp, đôi khi là vô nhân đạo (lợi dụng vật chất của tín đồ, chà đạp phẩm giá, hủy hoại tính mạng con người), chống lại chính pháp⁹.

4. Kết luận

Những gì đã đề cập cho thấy có nhiều cách phân loại hiện tượng tôn giáo mới, mỗi cách có những ưu thế và đưa vào những tiêu chí nhất định. Tuy nhiên, từng cách phân loại vẫn chưa đạt được sự nhìn nhận tổng thể về hiện tượng tôn giáo mới. Nếu phân loại đưa vào nguồn gốc sự ra đời khó để bóc tách vấn đề, bởi có những hiện tượng tôn giáo mới có nguồn gốc pha tạp rất nhiều tôn giáo và các hình thức thế cực truyền thống. Nếu đưa vào đặc điểm và sự tác động của hiện tượng tôn giáo mới thì có những giáo phái khá tích cực, có những giáo phái khá cực đoan, cũng có những giáo phái đan xen. Nếu đưa vào cách tiếp cận xã hội thì khó phân loại được những hiện tượng tôn giáo mới xuất hiện và tồn tại trong thời gian rất ngắn.

Việt Nam, với vốn dĩ những quan điểm để phân loại cũng không phải dễ dàng, bởi tính phức tạp của các hiện tượng tôn giáo mới. Cho nên, việc phân loại các hiện tượng tôn giáo mới sẽ trở nên hữu dụng nếu tìm ra được yếu tố chủ yếu và góc nhìn của người phân loại. Nếu chúng ta cách nhìn nhận vai trò của các tôn giáo mới trong xã hội, thì việc xem xét đưa trên các tiêu chí như xu hướng tác động, thái độ đối với thế giới. Trong khi đó, nếu chúng ta góc nhìn tôn giáo học, thì việc xem xét cái thiêng trong các hiện tượng tôn giáo mới là cần thiết. /.

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem: Yoshilliko Masuda, "A Reappraisal of Typologies of New Religious Movements and Characteristics of the Unification Church", *Journal of Unification Studies*, Vol. 2, <http://www.tparents.org>
- 2 Xem: Charles Y. Glock và Robert N. Bellah chủ biên (1976), *The New Religious Consciousness*, University of California Press.
- 3 Charles Y. Glock và Robert N. Bellah chủ biên (1976), *The New Religious Consciousness*, sđd: 73.
- 4 Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Đai học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, *Quan điểm của các học giả Âu - Mỹ về phong trào tôn giáo mới*, Nxb. Đai học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh: 43.

5. Đỗ Quang Hùng chủ nhiệm (2001), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta: thực trạng và xu hướng*, Đồi tài cấp nhánh Đồi tài cấp Nhà nước, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội: 94-128.
6. Trung tâm Nghiên cứu Tôn giáo, Đồi học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, *Quan điểm của các học giả Âu - Mỹ về phong trào tôn giáo mới*, sđd: 44.
7. Trác Tân Bình (Trần Nghĩa Phương dịch, 2007), *Lý giải tôn giáo*, Nxb. Hà Nội: 202-203.
8. Trần Hà (2005), “Phong trào tôn giáo mới của xã hội đương đại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2: 13-18.
9. Trần Nghĩa Phương (2001), “Tôn giáo mới trong các công trình nghiên cứu của các học giả Trung Quốc”, trong Đỗ Quang Hùng chủ nhiệm, *Những hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta: thực trạng và xu hướng*, Đồi tài cấp nhánh Đồi tài cấp Nhà nước, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội: 94-128.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trác Tân Bình (Trần Nghĩa Phương dịch, 2007), *Lý giải tôn giáo*, Nxb. Hà Nội
2. Trần Hà (2005), “Phong trào tôn giáo mới của xã hội đương đại”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2.
3. Đỗ Quang Hùng chủ nhiệm (2001), *Những hiện tượng tôn giáo mới ở nước ta: thực trạng và xu hướng*, Đồi tài cấp nhánh Đồi tài cấp Nhà nước, Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Hà Nội.
4. Yoshilliko Masuda, “A Reappraisal of Typologies of New Religious Movements and Characteristics of the Unification Church”, *Journal of Unification Studies*, Vol. 2, <http://www.tparents.org>.
5. Charles Y. Glock và Robert N. Bellah chủ biên (1976), *The New Religious Consciousness*, University of California Press.

Abstract

VIEWS ON CLASSIFYING THE NEW RELIGIOUS MOVEMENTS IN THE WORLD

This text analysed the view on classifying the new religious movements of some Chinese and western researchers. Each view pointed the different criteria for classifying the new religious movements such as historical origin, tradition, tendency impact, etc... Generalizing and summarizing the views in categories and the system of criteria for classifying help to point systematic perspectives and suitable behavior with the new religious movements in the world and in Vietnam at present.

Keywords: Classify, criteria, impact, morality, new religions, origin, tradition.